

HỢP TUYỂN THÂN HỌC

TẬP PHỔ BIẾN THÂN HỌC, PHÁT HÀNH KHÔNG ĐỊNH KỲ

Số 34

Năm XII (2002)

CHỦ ĐỀ:

GIÁO DÂN

Trong Hội Thánh

- Giáo dân trong lịch sử**
- Giáo dân với các thừa tác vụ**
- Thừa tác vụ hành chánh**
- Thừa tác vụ huấn dụ**
- Thừa tác vụ cho thế giới**
- Phụ nữ trong Hội Thánh**



HỢP TUYỂN THẦN HỌC

Tập phổ biến Thần học, phát hành không định kỳ

Chủ biên: M. Nguyễn Thế Minh, S.J.

Phụ biên: F. Gómez Ngô Minh, S.J.

Nhóm hợp tác: Phạm Văn Ái, S.J. (Úc Đại Lợi); Trần Đức Anh, O.P. (Ý Đại Lợi); Đỗ Quang Biên (Hoa Kỳ); Vũ Kim Chính, S.J. (Đài Loan); Phan Đình Cho (Hoa Kỳ); Đinh Đức Đạo (Ý Đại Lợi); Trần Văn Hoài (Ý Đại Lợi); Vũ Xuân Huyền (Thụy Sĩ); Trần Văn Khả (Ý Đại Lợi); Lại Văn Khuyến (Hoa Kỳ); Nguyễn Tiến Lãng, CSSR (Pháp); Trần Đình Nhi (Hoa Kỳ); Nguyễn Văn Phương (Ý Đại Lợi); Nguyễn Văn Sĩ, OFM (Ý Đại Lợi); Nguyễn Đoàn Tân, OFM (Hoa Kỳ); Phan Tấn Thành, O.P. (Ý Đại Lợi); Hoàng Minh Thắng (Ý Đại Lợi); Nguyễn Chí Thiết (Pháp); Nguyễn Đức Thụ, S.J. (Úc Đại Lợi); Trần Ngọc Thụ (Vatican); Bùi Hữu Thư (Hoa Kỳ); Nguyễn Trọng Tước, S.J. (Hoa Kỳ); Phạm Minh Ước, S.J. (Úc Đại Lợi); Phạm Văn Vượng (Phi Luật Tân).

Tòa soạn: 42 rue de Grenelle – 75343 Paris Cedex 07 – France

☎: (01) 44 39 46 57 – fax: (01) 44 39 46 93

e-mail: mimisj@hth.org

Ấn hành: 3925 Tambor Road – San Diego, CA 92124 – USA

☎: (858) 571 7839 – hth@hth.org

Tổng quản: *Vietnamese Theological Association*

1609 Lozano Drive – Vienna, VA 22182 – USA

☎: (703) 281 7929 – hth@hth.org



Số 34 Năm XII (2002)

III

THỪA TÁC VỤ GIÁO DÂN ĐẢM TRÁCH TRONG LÃNH VỰC “THÁNH”

“Lãnh vực thánh” là phạm vi của phụng vụ, bao gồm các hoạt động có tính cách thiêng liêng, mà cho đến gần đây làm như là thuộc lãnh vực dành riêng cho các giáo sĩ hoặc tu sĩ. Chắc chắn có những tác vụ đòi phải có chức thánh mới thi hành được, như dâng Thánh Lễ, giải tội, v.v... Nhưng, trong phụng vụ, ngay cả trong khi cử hành bí tích, cũng có nhiều vai trò và nhiệm vụ không cần đến chức thánh; thế thì còn cần phải nói chi đến lãnh vực của á bí tích và các việc đạo đức khác. Ngoài ra, nhận chức tư tế chung khi chịu phép Rửa là giáo dân đã trở thành thừa tác viên thường vụ của bí tích hôn phối và, do đó, toàn bộ đời sống hôn nhân mặc lấy tính chất thánh của hành vi tư tế. Bao quát hơn nữa là sự việc chịu phép Rửa, bởi qua đó, họ có khả năng lãnh nhận các bí tích khác, và “nhận được quyền lợi cùng bổn phận trong trách vụ thi hành công tác tông đồ” (TĐ 3).

Có một vấn đề đang được bàn luận đến tại nhiều nơi trong Giáo Hội, đó là vấn đề “thừa tác vụ của giáo dân trong Giáo Hội” (*Lay Ecclesial Ministry*).¹ Theo vấn đề đặt ra thì thừa tác vụ này bao gồm nhiều tác vụ trong Giáo Hội, chẳng hạn như làm tuyên úy tại một đại học hay một bệnh viện, phụ

¹ Xem “Lay Ecclesial Ministry,” United States Conference of Catholic Bishops, February 12, 2002; Zeni Fox, *New Ecclesial Ministry. Lay Professionals Serving The Church*, Sheed & Ward 2002.

trách việc chuẩn bị cho dự tòng và tân tòng, v.v. Đã chịu các bí tích Rửa tội và Thêm sức, đã nhận các đoàn sủng và ơn gọi riêng, tất, theo cách quan niệm của Giáo Hội học hiệp thông (x. GH 31, TĐ 10, *Christ. laici* 52, v.v.), giáo dân được thông phần vào các chức vụ tư tế, tiên tri và vương giả của Đức Kitô (x. GH 31, *Giáo luật* 204.1); chính vì thế, họ giữ một phần trách nhiệm trong Giáo Hội.

Vaticanô II xác quyết: “Mẹ Giáo Hội tha thiết ước mong toàn thể tín hữu được thúc đẩy để tham dự một cách trọn vẹn, ý thức và sống động vào việc cử hành các nghi lễ phụng vụ. Do tự bản chất, Phụng vụ đòi hỏi một việc tham dự như thế; lại nữa, do phép Rửa tội, việc tham dự ấy trở thành quyền lợi và bổn phận của dân kitô giáo ‘là giống nòi được tuyển chọn, là hàng tư tế vương giả, là dân thánh, dân riêng của Thiên Chúa’ (1Pr 2:9, x. 2:4-5)” (PV 14). Vì thế, giáo phẩm có thể trao phó cho giáo dân một số các phận vụ của các chủ chăn, trong các công tác “như dạy giáo lý, thi hành một vài nghi thức phụng vụ, hoặc *chăm sóc các linh hồn*” (TĐ 24f). Muốn được như vậy thì phải làm thế nào?

THỪA TÁC VỤ BÀN THÁNH

Sau công đồng, Đức Phaolô VI đã bắt đầu canh tân các thừa tác vụ với tự sắc *Một số thừa tác vụ (Ministeria quaedam)*.² Ngài bãi bỏ các chức giữ cửa, đọc sách, trừ quỷ và giúp lễ mà trước kia gọi là “chức nhỏ” và được dành cho giáo sĩ; quả vậy, có thể coi đó là những bậc thang tiến lên chức linh mục. Trong hiến chế về Phụng vụ thánh, Công đồng đã

² Xin xem *Acta Apostolicae Sedis* Vol. 64 (1972) 529-534.

đồng đã dạy: “Trong các cuộc cử hành Phụng Vụ, khi chu toàn phận sự mình, thì mỗi người, dù thừa tác viên hay là tín hữu, nên thi hành trọn vẹn những gì thuộc lãnh vực mình tùy theo bản chất sự việc và các quy tắc Phụng vụ” (PV 28). Giáo hoàng đã muốn đổi mới những phận vụ liên quan hơn tới bàn thờ là chức đọc sách và giúp lễ; nhưng bây giờ, vấn đề không còn vì các phận vụ này đã được trao cho giáo dân. Ngài cũng cho phép các giám mục thiết lập những chức vụ khác nếu xét thấy có lợi ích cho Giáo Hội địa phương.

Đọc sách không còn phải là “chức thánh” (*ordo*) song chỉ là “thừa tác vụ” (*ministerium*) và được trao ban qua nghi thức phụng vụ do giám mục hoặc bề trên dòng cử hành. Các thừa tác viên giữ phận sự đọc các bài Kinh Thánh trong phụng vụ – trừ Phúc âm ra – đọc hoặc hát Thánh vịnh hay lời kinh dân Chúa, và giúp huấn dụ giáo dân đón nhận các bí tích. Linh đạo của họ phải được thấm nhuần Lời Kinh Thánh. Chức giúp lễ có nhiệm vụ giúp phó tế và linh mục ở nơi bàn thờ, có thể phân phát Mình Thánh và – một cách ngoại thường – đặt Mình Thánh để chầu, nhưng không được quyền ban phép lành. Linh đạo của họ phải được ghi đậm bởi Thánh Thể tính.

Hai chức vụ này được luật Giáo Hội coi là chính thức, và được dành riêng cho nam giới (đ. 230.1).

Còn có nhiều tác vụ khác liên quan đến bàn thờ mà giáo dân có thể thi hành. Thí dụ: mang lễ vật lên bàn thờ lúc dâng lễ, quỳên tiền trong nhà thờ, giúp lễ hoặc chuẩn bị bàn thờ, trải khăn bàn thờ, v.v. Nhiều nơi còn có những “thừa tác viên bàn thờ” (*Ministers of the Table*) lo trông coi – tựa như các trưởng ban nghi lễ – để làm cho mọi sự tiến hành chính tề. Giáo luật điều 230.2 ghi rằng:

§ 2. “Các giáo dân (*laici*) có thể được chỉ định tạm thời đảm nhiệm việc đọc sách trong các nghi thức phụng vụ. Cũng thế, tất cả các giáo dân đều có thể thi hành những công tác của người chú giải, ca trưởng hoặc những công tác theo quy tắc luật định.”

§ 3. “Nơi nào nhu cầu Giáo Hội đòi hỏi và thiếu thừa tác viên, thì các giáo dân dù không có tác vụ đọc sách và giúp lễ, cũng có thể thay thế họ làm một số việc, tỉ như thi hành thừa tác vụ Lời Chúa (*ministerium verbi*), chủ tọa các buổi cầu nguyện, rửa tội và cho rước lễ theo các quy tắc luật định.”

Đây là câu hỏi Tòa Thánh nhận được: “Có phải các tác vụ phụng vụ mà giáo dân, nam nữ, được quyền thi hành theo Giáo luật điều 230.2, là thuộc *servitium ad altare* (việc phục vụ nơi bàn thờ) hay không?” Ủy ban Giáo hoàng đặc trách Giáo luật đã trả lời (30.06.1992) là: “Có, theo chỉ thị Tòa Thánh” do Đức Gioan Phaolô II phê chuẩn ngày 11.07.1992. Đức hồng y Antônio M. Javierre, bộ trưởng bộ Phụng tự, đã gửi thư cho các chủ tịch Hội đồng giám mục (15.03.1994) để báo tin về điều trả lời trên đây, với những huấn thị như sau: dùng điều luật 230.3 hay không là tùy giám mục, không bắt buộc; giáo dân nam nữ *có thể* thi hành các nhiệm vụ ấy mà *không có quyền* đòi hỏi; giám mục phải giải thích cho các tín hữu về quyết định trên, nếu muốn tạm thời dùng nó. Trong những trường hợp xét là cần, linh mục dâng Lễ có thể cho phép giáo dân giúp để trao Mình Thánh.

Các thừa tác viên Thánh Thể giúp phân phát Mình Thánh trong Thánh Lễ và mang cho bệnh nhân hoặc người già cả

không thể đến nhà thờ được.³ Giáo Hội đặt một số điều kiện trong việc cất đặt các thừa tác viên Thánh Thể: phải là những người đã chịu các bí tích khai tâm (Rửa tội, Thêm sức, Thánh Thể), đã gia nhập Giáo Hội ít là một năm, sống đạo tích cực, thuộc một giáo xứ, đã được huấn luyện và sẵn sàng phục vụ cộng đoàn khi cần.

Các “chú” giúp lễ là những hình bóng quen thuộc ở trong phụng vụ công giáo và chính thống. Trong tiếng Hy Lạp các “chú” được gọi là *akolouthos*, và là *acolytus* trong tiếng Latinh, tức “người đi theo” [trợ giúp]. Trong Giáo Hội thời xưa, đó là chức vụ dành cho giáo sĩ như đọc thấy được trong các thư của giáo hoàng Cornéliô (n. 251-253)⁴ nói về Rôma, và của Xyprianô († 258) nói về Carthago. Hồi thời Trung cổ, vì không có chủng viện, nên khi một thanh niên muốn trở thành linh mục, thì thường được cha sở huấn luyện như người “học nghề,” tức giúp các việc trong nhà thờ, đặc biệt trong phụng vụ. Sau công đồng Trentô, mọi sự diễn tiến giống như đang thấy hiện nay. Giáo Hội đã chọn các thánh Tarsicio và Gioan Berchmans làm bổn mạng của họ. Gần đây, có nơi đã để các thiếu nữ giúp lễ; bởi có người hỏi về điểm này, Thánh Bộ Phụng tự đã trả lời bằng cách nhắc lại điều 230.2 và quyền quyết định của giám mục đối với vấn đề.⁵

³ Đức Phaolô VI (qua huấn thị *Immensae caritatis*, tháng Giêng 1973) đã cho phép giáo dân cử hành việc này khi không có đủ linh mục hoặc phó tế.

⁴ Eusebius, *Historia Ecclesiastica* VI, 43.

⁵ *Notitiae* Agust.-Sept. 2001.

THỪA TÁC VỤ LỜI CHÚA

Bởi thông phần vào sứ vụ tiên tri của Đức Kitô, các giáo dân nam nữ cũng có thể cử hành những tác vụ liên quan đến Lời Chúa. Chính thức sẵn có là chức vụ *đọc sách* như điều 230.1 của Giáo luật quy định: “Các giáo dân thuộc nam giới có đủ tuổi và điều kiện do nghị quyết của Hội Đồng Giám mục ấn định, có thể lãnh thừa các tác vụ (*ministeria*) đọc sách hoặc giúp lễ, qua một nghi lễ phụng vụ đã qui định. Tuy nhiên, việc trao thừa tác vụ này không cho họ quyền được Giáo Hội trợ cấp hoặc trả lương.” *Ministeria quaedam*, số 5, miêu tả chức vụ này như sau: “Người đọc sách được bổ nhiệm để thi hành một chức năng riêng là đọc Lời Chúa trong cộng đoàn phụng vụ. Thế nên, thừa tác viên có phận sự công bố các bài đọc Kinh Thánh – từ Phúc âm ra – trong Thánh Lễ và trong buổi cử hành phụng vụ khác; đọc Thánh vịnh giữa các bài đọc, khi không có xướng ca viên; đọc lên các lời nguyện giáo dân, khi không có phó tế hoặc xướng ca viên; hướng dẫn cho cộng đoàn tín hữu hát và tích cực tham dự; dẫn giải giúp các tín hữu biết cách lãnh nhận các bí tích cho xứng đáng. Nếu cần, thừa tác viên đọc sách cũng có thể huấn luyện cho các giáo dân khác, những người được bổ nhiệm tạm thời vào tác vụ đọc Kinh Thánh trong các buổi cử hành phụng vụ.” Dù có dành riêng cho nam giới, “tác vụ” này cũng có thể được trao cho các giáo hữu thuộc cả hai giới. Phần dẫn nhập Sách Lễ Rôma năm 1969, ghi rằng nếu đọc sách, thì nữ xướng viên không được phép lên cung thánh, và vì thế, không được đọc từ đài giảng kinh (số 66). Về điểm này, huấn thị năm 1970 để các Hội đồng Giám mục tùy nghi quyết định; còn Sách Lễ in lần thứ hai thì phê chuẩn. Việc

phân biệt nam nữ trong tác vụ đọc các bài đọc Phụng vụ hiện không còn nữa.

Đọc Lời Chúa đâu phải là đơn thuần đọc như đọc mọi thứ sách báo khác. Tín hữu *nghe* Lời, một Lời được loan báo cho Giáo Hội vâng theo. Vì thế, người đọc quả thực là sứ giả tuyên cáo làm cho Kinh Thánh thành lời, một lời sống động. Người tuyên cáo như thế phải làm sao để có được sức thu hút, làm cho thánh giả chú tâm lắng nghe, chứ không ru ngủ hoặc gây chia trí. Trừ những trường hợp đặc biệt như bị nặng tai hoặc không hiểu tiếng nói, tín hữu không nên đọc riêng các bài đọc trong giấy hoặc sách của mình! Nghĩa là người đọc phải chuẩn bị trước để có thể nắm vững mạch văn, ngữ cảnh của các bài đọc, suy nghĩ và cầu nguyện theo nội dung; người đọc phải làm sao để Lời Chúa một phần nào đó trở thành xác tín của chính mình: không chỉ là người đọc, mà phải là chứng nhân. Rồi cần phải đọc chậm, đọc rõ, đọc trân trọng... đọc mà nghĩ đến những người nghe ở đằng xa, ở cuối nhà thờ.

Người *dẫn lễ* cũng được Hiến chế về Phụng vụ nhắc đến: “Cả những người giúp lễ, đọc sách, *dẫn giải* và những người thuộc ca đoàn cũng chu toàn tác vụ đích thực phụng vụ. Vì vậy, họ phải thi hành phận sự mình với lòng đạo đức chân thành và trong trật tự, phù hợp với tác vụ trọng đại ấy; đó là điều dân Chúa có quyền đòi hỏi nơi họ” (số 29). Thật vậy, người *dẫn giải* (*commentator*) được đồng hóa với trưởng ban nghi lễ dạng đơn giản. Phần dẫn nhập Sách Lễ năm 2000 cất nghĩa như sau: “Người *dẫn giải* dùng lời bình chú và giải thích vắn gọn tùy theo sự việc, để đưa dẫn tín hữu vào các nghi thức và giúp họ hiểu rõ hơn. Phải chuẩn bị rất tỉ mỉ những lời

dẫn giải, những lời đơn giản và vắn gọn. Lúc thi hành tác vụ, người dẫn giải đứng ở một chỗ thuận tiện, sao cho mọi người thấy được, nhưng không phải là trên đài giảng kinh” (số 105). Rồi còn nhiều chi tiết thực tiễn khác, như cần phải nói ít mà nói sao cho dễ hiểu, tránh lặp lại khi không cần, tránh giảng thuyết (thay người giảng), đưa ra những chỉ dẫn (đứng, ngồi, tiến lên...) cần thiết cho buổi lễ, v.v...

Khi nói chung về “thừa tác vụ Lời,” giáo luật cũng đề cập đến tác vụ *rao giảng*; điều 766 ghi rằng:

“Giáo dân có thể được nhận giảng thuyết trong nhà thờ hay nhà nguyện, nếu nhu cầu đòi hỏi, trong những hoàn cảnh nhất định, hoặc ích lợi xui khiến trong những trường hợp đặc biệt dựa theo các chỉ thị của Hội Đồng Giám mục và tuân hành điều 767, triệt 1.”

Triệt trên đây nói về bài giảng *homilia*, tức bài diễn giải Phúc âm hoặc Thánh Lễ, coi đó “là phần chính của phụng vụ” cho nên bài giảng giải Thánh Lễ được “dành riêng cho linh mục hay phó tế.” Trong truyền thống, thuyết giảng như thế thường là phận vụ của Giám mục, hay của người chủ tọa phụng vụ. Hiện nay, Tin lành hoặc Anh giáo (nhất là ở Mỹ) thường để cho giáo dân giảng. Cv 20:11 cho thấy sau khi bẻ bánh, thánh Phaolô, “nói chuyện khá lâu” (*homilesas* trong tiếng Hylạp), tức diễn giải Tin Mừng; sau này, từ *homilia* được dùng để gọi tên bài giảng trong phụng vụ Lễ Tạ Ơn.⁶ Giáo Hội thời trước chưa phân biệt rõ giữa các loại giảng thuyết; khi còn là giáo dân và giáo sư trường giáo lý ở Alê-xăngđria, Ôrigênê († 251) thường giảng trong các nghi thức

⁶ Xin xem chẳng hạn Giustinô, *Apologia*, I, ch. 67; Inhaxiô Antiôkia, *Thư gửi cho Polycarpum*, 5.

phụng vụ, và đã phân biệt giữa *sermo* và *homilia*. Đặc biệt nổi tiếng trong thuật giảng giải Phúc âm, thì có các giáo phụ như thánh Gioan Kim Khẩu, Xyriô, v.v... bên phía Đông phương, và các thánh Grêgôriô Cả, Âugutinô, Lêô Cả, v.v. bên phía Tây phương.⁷ Giáo dân cũng thường giảng ở những nơi nằm ngoài thành phố. Thời Trung cổ, đã có những giáo dân rao giảng qua các phong trào cải cách (thánh Phanxicô Assisi tự coi mình là giáo dân, thánh Inhã Loyola giảng Linh thao khi còn là giáo dân, v.v.); nhưng đôi lúc vì thiếu huấn luyện về thần học nên họ đi lệch, trở thành lạc giáo. Bởi vậy, Giáo Hội đã phải đặt giới hạn nghiêm túc cho việc giáo dân giảng về giáo lý. Ngày nay, hoàn cảnh đã đổi, nên chỉ có bài *homilia* là dành cho thừa tác viên có chức thánh, vì lý do phụng vụ.⁸

Diễn giảng lúc đầu hay lúc cuối của lễ thì không thành vấn đề: giáo dân có thể diễn thuyết về một chủ đề “thánh” nếu cần. Phụng vụ không chỉ có Thánh Lễ, mà còn gồm cả các bí tích khác, á-bí tích, giờ kinh, nghi thức an táng, phụng vụ Lời Chúa, v.v. Trong các trường hợp như thế giáo dân có thể được mời chia sẻ Lời Chúa hay giảng thuyết cho cộng đoàn. Hiện dân Chúa đang khao khát giáo lý, ước ao học hỏi về đạo, cho nên bất cứ ai có khả năng phải góp phần vào nhiệm vụ. Đặc biệt, Dòng Đaminh có đoàn sủng rao giảng lời Chúa,

⁷ Xin xem Dargan, Edwin Charles. *A History of Preaching*. Vol. 2. Grand Rapids: Baker Book House, 1974; Hughes Oliphant Old, *The Reading and Preaching of the Scriptures in the Worship of the Christian Church: The Patristic Age*, Grand Rapids: Eerdmans 1998.

⁸ Parachini, Patricia A. *Lay Preaching: State of the Question*. Collegeville: The Liturgical Press, 1999; idem *Guide for Lay Preachers*. Chicago: Liturgy Training Publications, 2000.

cả giáo sĩ lẫn giáo dân.⁹ Chúa ban nhiều ân huệ phong phú cho giáo dân trong những hoàn cảnh và nhu cầu khác nhau; vì thế, khi không thành thạo bằng giáo dân về một vấn đề hay trong một lãnh vực nào đó, thì các giáo sĩ nên để giáo dân giải trình về những chủ đề ấy. Hơn nữa, việc giáo dân góp phần sinh hoạt trong phụng vụ sẽ giúp đổi hình ảnh của Giáo Hội cả về mặt đối nội lẫn đối ngoại: thoát khỏi khuôn mẫu giáo sĩ, Giáo Hội xuất hiện rõ trong bản chất thực sự của mình là Dân Thiên Chúa, trong đó, tất cả các tín hữu đều có một vai trò tích cực.

Giáo dân chủ tọa cộng đồng phụng vụ: khi không có linh mục, một giáo dân có thể chủ tọa nghi thức. Trường hợp điển hình là việc cử hành phụng vụ Lời Chúa trong các ngày Chúa nhật khi không có linh mục.¹⁰ Không có linh mục vì thiếu ơn gọi, nhiều giáo xứ không có cha sở trông coi, hoặc vì xứ đạo lớn quá và phải làm phụng tự tại nhiều nơi khác nhau – như ở Philippines chẳng hạn, có khi một cha sở phải coi sóc đến 20 hay 30 cổng đoàn làng ấp – hoặc vì một lý do chính đáng nào khác, như khi linh mục bệnh, hoặc bị tai nặng, v.v. Mỗi cộng đoàn phải sẵn sàng bảo đảm phụng tự. Giáo Hội đã phê chuẩn một số văn bản cho giáo dân dùng trong khi cử hành phụng vụ Lời Chúa, trong phụng vụ rước Lễ, hoặc nghi thức an táng, v.v.

Trong lịch sử truyền giáo, các cộng đoàn đã bắt đầu như thế, tức là sinh hoạt tôn giáo dưới sự chủ tọa của một giáo lý

⁹ Xin xem *Fundamental Rule for Dominican Laity*, I, 5a.

¹⁰ *Directory for Sunday Celebrations in the Absence of a Priest*, published on 2nd June, 1988, by the Congregation for Divine Worship. Xin xem Dallen, James. *The dilemma of priestless Sundays*. Chicago: Liturgy Training Pub., 1994.

viên, nhất là trong trường hợp giáo hữu sống rải rác trong những vùng sâu xôi hẻo lánh, không còn có cách nào khác hơn để tổ chức phụng vụ. Thông thường thì cử hành phụng vụ các ngày Chúa nhật, gồm phụng vụ Lời Chúa, rước Lễ, đọc kinh, v.v. Thỉnh thoảng có những trường hợp cử hành bí tích Rửa tội, hoặc hôn phối, hoặc nghi thức an táng. Giáo dân phải được huấn luyện để chủ tọa phụng vụ, chia sẻ Lời Chúa và truyền giáo, sao cho cộng đoàn tín hữu sống mạnh mẽ cùng có sức làm chứng tá cho Tin Mừng. Nhiều cộng đồng kitô đã đi đến chỗ tan rã vì đã quá dựa vào giáo sĩ. Hẳn là những cuộc cử hành phụng vụ như vậy không thể nào thay thế được Thánh Lễ, và trong thực tế cũng đã có những lạm dụng đáng tiếc.¹¹ Khát khao tham dự Thánh Lễ là khát vọng bẩm sinh của đức tin công giáo.

Phụng vụ Chúa nhật còn cần đến nhiều tác vụ khác. Nổi bật trước tiên là *tác vụ ca nhạc* với ca trưởng, ca đoàn và các nhạc sĩ. Công đồng Vaticanô II đã dành cả một chương (ch. VI) trong *Hiến chế về Phụng vụ Thánh* để đề cập đến “Thánh Nhạc” và khuyên rằng mỗi địa phận nên có một ủy ban đặc trách về âm nhạc thánh.¹² Không nhất thiết các nhạc sĩ phải là người công giáo. Trong lịch sử Giáo Hội, giáo dân đã đóng góp rất lớn cho âm nhạc thánh, như một Palestrina, một W. Beethoven, một S. Bach, v.v., và cả trong thời nay, như Plácido Domingo, Pavaroti, Carreras, Monserrat Caballé, v.v. rồi còn không biết bao nhiêu nhạc sĩ và ca viên khác. Việt

¹¹ Kathleen Hughes, “Sunday Worship in the Absence of a Priest: Some Disquieting Reflections,” *New Theology Review* 8 (1995) 45-57.

¹² *Instruction on Sacred Music in the Liturgy, Musicam Sacram*, March 5, 1967.

Nam cũng đã đạt được đến một mức âm nhạc thánh khá cao. Tương cũng cần nhắc đến lời nhắn nhủ sau đây của công đồng: “Các Giám mục và các chủ chăn khác hãy nhiệt tâm lo lắng làm sao để trong bất cứ nghi lễ nào có hát, *toàn thể cộng đoàn tín hữu cũng đều có thể tham dự một cách linh động*” (PV 114); đôi lúc, hát tất cả một mình, ca đoàn không để cho cộng đoàn tín hữu tham dự bằng một cách nào khác ngoài cách thu động ngồi nghe. Đức Piô X đã ra sức canh tân thánh nhạc, đặc biệt là bằng cách biến *cantus gregorianus* trở thành *binh ca*, tức âm nhạc bình dân, và lo sao cho các bài hát phức điệu không cầu kỳ đến độ cộng đoàn dân Chúa không thể hát theo được.¹³ Lãnh vực này cống hiến cơ hội cho các nghệ sĩ góp phần hoặc là qua việc soạn nhạc, hoặc là qua vai trò ca viên hay phận vụ đánh các thứ nhạc cụ; đặc biệt, các thi sĩ được mời hợp tác vào trong công tác này. Có lẽ âm nhạc là phương cách tiện nhất cho việc hội nhập văn hóa. Thánh nhạc không chỉ là phương tiện giúp cho phụng vụ trong các buổi lễ, mà còn có thể trở thành khí cụ truyền giáo, bởi những buổi trình diễn thánh ca là những dịp tốt để nói lên xác tín và cảm nghiệm về đức tin.

Ở cộng đoàn phụng vụ còn có một số tác vụ đáng liệt kê ra. Anh em Tin lành chú trọng nhiều đến thái độ hiếu khách phụng vụ.¹⁴ Xem ra các nhà thờ công giáo thường thiếu bầu

¹³ Lucien Deiss, *Visions of Liturgy and Music for a New Century*, Liturgical Press, 1996; Jan Michael Joncas, *From Sacred Song to Ritual Music: Twentieth-Century Understandings of Roman Catholic Worship Music*, Liturgical Press 1997.

¹⁴ Ralph R. Van Loon, *Usher Handbook*, Augsburg Fortress Pubs., 1990; Annette Schroeder, *Welcome to Our Church: A Guide for Ushers and Greeters*, Concordia Publishing House 1997.

khí niềm nở; giáo dân đi nhà thờ dự lễ, đi vào đi ra chẳng ai chào nhau! Nhiều nơi có người giữ *phận vụ tiếp tân* để đón anh chị em vào nhà thờ và tạo ra bầu khí thân thương. Phận vụ này có gốc ở trong Cựu ước: phận vụ gác cổng ở đền thờ Giêrusalem! Rồi ở Giáo Hội thời trước cũng đã có một chức nhỏ cho phận vụ đó, gọi là chức giữ cửa, có nhiệm vụ “kéo chuông, mở cửa nhà thờ và phòng thánh, mở sách cho người giảng thuyết...” Hẳn là họ nhớ cầm lòng lời của Đức Giêsu: “Ta là khách lạ, các người đã tiếp rước” (Mt 25:35). Họ đón ứn hữu vào nhà thờ, giới thiệu mọi người, xếp đặt chỗ ngồi sao cho cộng đoàn khỏi bị tản mát, rời rạc, lo cho trẻ em giữ im lặng, phân phát giấy để đọc để hát nếu có, phụ trách cuộc lạc quyền, giúp trật tự lúc rước lễ, và, nói chung, dọn nhà thờ trước và sau mỗi buổi lễ... Người tiếp tân đặc biệt lưu tâm đến các giáo hữu mới, hoặc là tân tòng hoặc từ nơi khác tới, và cho biết những chỉ dẫn hữu ích về nhà thờ, về giáo xứ, về thời khóa biểu, v.v.¹⁵

KHÔNG GIAN THÁNH

Tự bản chất, việc phụng tự đòi phải có một nơi chốn thích hợp, tôn nghiêm; thông thường những nơi chốn đó là nhà thờ, nhà nguyện, đền thờ, v.v. Trước hết, phải nghĩ ngay đến phận vụ của *kiến trúc sư* là người tạo nên không gian thích hợp cho việc thờ phượng. Kiến trúc thánh là ngành kỹ thuật tạo không gian cho thừa tác vụ Hội thánh; các thánh đường ở Giêrusalem, Rôma, Châu Âu hoặc Châu Mỹ Latinh là bao nhiêu

¹⁵ Gregory F. Smith, O.Carm, *The Ministry of Ushers*, The Liturgical Press 1986; Carol Luebering, *Ministers of the Lord's Ushers: Reflection and Prayer for Liturgical Ministers*, St Anthony Messenger Press 1999.

bằng chứng cụ thể và hùng hồn;¹⁶ các kiệt tác ấy được coi như là những bản “Phúc Âm bằng đá,” là hiện thân của đức tin dân Chúa. “Nhà Chúa” quả là “á-bí tích” của sự hiện diện thánh thiêng. Phụng vụ xác nhận rằng: “*haec est domus Dei et porta coeli,*” “đây là nhà Thiên Chúa, là cửa thiên đàng.” Bầu khí trong nhà thờ phải làm sao để giúp “nâng tâm hồn lên,” giúp tín hữu cầu nguyện; làm sao để nhìn thấy nhà thờ là nghĩ ngay đến Chúa, vào nhà thờ là hướng lòng ngay về nhà tạm, hoặc ảnh Chúa. Tất một lời: đó là một tác vụ quan trọng; thế nên, Giáo Hội nên ra sức cổ vũ việc đào tạo kiến trúc sư công giáo (x. PV 127).

Quả thật, công đồng Vaticanô II đã dành chương 7 trong Hiến chế về Phụng vụ để bàn về “Nghệ thuật thánh và dụng cụ thánh.” Dưới đây là đoạn đáng đặc biệt lưu ý:

“Trong những hoạt động cao quý nhất của tài trí con người, phải đặc biệt kể đến mỹ thuật, nhất là nghệ thuật tôn giáo mà tột đỉnh chính là nghệ thuật thánh. Tự bản chất, nghệ thuật thánh nhằm tới việc diễn tả một cách nào đó về đẹp vô biên của Thiên Chúa qua những tác phẩm nhân loại. Nghệ thuật này càng làm cho Thiên Chúa được ca tụng và tôn vinh hơn, khi những tác phẩm đó không nhằm chủ đích nào khác ngoài việc tận lực góp phần giúp cho tâm trí con người hướng về cùng Chúa với trọn cả lòng đạo đức” (PV 122a).

Lịch sử Giáo Hội cho thấy là giáo dân đã đóng góp phần chính trong lãnh vực đặc thù này. Tới Rôma, ai mà không nhận ra ngay là qua các tuyệt tác của ông, Mikelăngêlô quả

¹⁶ Xin xem thư của Đức Gioan Phaolô II gửi giám mục Jean Bonfils thành Nice, nhân kỷ niệm 300 năm nhà thờ chính tòa: *Oss.Rom.* 26-5-1999; xem 2-6-1999, tt. 1-2.

đã làm rạng danh Thiên Chúa một cách thật trường cửu và hùng hồn hơn cả những người làm lớn trong Giáo hội. Nghệ thuật thánh có một sứ mệnh đặc thù.¹⁷ Giáo Hội có bốn phận lưu ý đến và nâng đỡ ‘thừa tác vụ’ nghệ sĩ nhiều hơn. “Giáo Hội cần đến nghệ thuật để chuyển đạt sứ điệp Chúa đã ủy thác.”¹⁸ Trên đây, đã nói đến vai trò của một vài ngành nghệ sĩ; nhưng sẽ thiếu sót nếu không nói đến vai trò của các họa sĩ, các nhà điêu khắc, các thợ kính tẩm, các chuyên viên trang trí phối cảnh, v.v.: tất cả đều góp phần làm nên vẻ đẹp của phụng tự. Vẽ tranh hoặc tạc tượng thánh thì làm sao lại không giúp tín hữu nhớ đến Chúa và cầu nguyện? Rồi còn bao nhiêu công tác khiêm tốn hơn, như cắm hoa, trang hoàng nhà thờ, v.v. đều có phần đóng góp cần phải nêu bật.¹⁹

Nói đến nhà thờ là đương nhiên phải nhớ tới “ông từ,” người giữ phận vụ chăm lo tổng quát cho nhà Chúa, từ gác chuông cho tới cung thánh, phòng thánh với chén thánh, áo lễ và mọi dụng cụ cần thiết cho phụng tự.²⁰ Giáo Hội đã ban chọn Guy Anderlecht hoặc Thêôđôrô làm thánh bổn mạng của họ. Nhìn từ xưa đến nay, phận vụ này đã đổi nhiều, mà vẫn giữ được mãi tầm lợi ích to lớn. Phận vụ này đảm trách

¹⁷ Xem *Sách Giáo Lý Công Giáo*, số 2500-2513; Bernard Berthod, Elisabeth Hardouin-Fugier, *Dictionnaire des arts liturgiques*, Éditions de L'Amateur 1996.

¹⁸ Thư của Đức Gioan Phaolô II gửi các nghệ sĩ, 04.04.1999.

¹⁹ Xin xem Jean Taylor, *Flowers in the Church*, Harrisburg: Morehouse Publishing 1989; Karen Kingston, *Creating Sacred Space with Feng Shui: Learn the Art of Space Clearing and Bring New Energy into Your Life*, Bantam Doubleday Dell Publishing 1996.

²⁰ Có thể hiểu ông từ giữ nhiệm vụ *sacristain, sacristan sacristamus...* tại các nước khác. G. Thomas Ryan, et al., *The Sacristy Manual*, Liturgy Training Publications 1993.

số lớn công việc của chức giữ cửa. Đức Grêgôriô IX đã bàn về phạm vụ này ở trong bộ sách giáo lệnh (*Decretals* lib. I, tit. xxvi); và trong các nhà thờ chính tòa thời trước, người giữ chức vụ này là một linh mục; công đồng Trentô đã có ý định dành chức vụ này cho các giáo sĩ, song vì thiếu giáo sĩ nên để cho giáo dân. Ngày nay, nhiệm vụ này có thể được trao cho bất cứ giáo dân nào, nam cũng nữ, có khả năng.

CÁC BÍ TÍCH KHÁC

Theo Giáo luật, điều khoản 230, §3, giáo dân có thể là thừa tác viên ngoại thường của bí tích Rửa tội. Liệu các lớp giáo lý có huấn luyện các tín hữu cho đầy đủ trong việc chu toàn nhiệm vụ này không? Bí tích căn bản này không chỉ là hệ tại ở việc đổ nước và đọc công thức không thôi, mà còn phải theo sát tiến trình khai tâm Kitô giáo như Giáo Hội đã chỉ thị trong Nghi thức Khai tâm Kitô giáo cho người lớn. Suốt trong tiến trình khai tâm ấy, giáo dân có một phần đóng góp rất lớn. Một khi đã cộng tác mang đức tin đến cho người khác, giáo dân cũng có thể là giáo lý viên chuẩn bị dự tòng trong việc tìm hiểu đức tin và thực tập sống đạo. Thậm chí có giáo xứ còn chọn một giáo dân làm người phối trí toàn tiến trình khai tâm ấy với bao nhiêu công việc: phải tổ chức, đào tạo và ủy lạo ban giáo lý dự tòng, xếp đặt chương trình, nơi chốn và những gì cần thiết cho nghi thức khai tâm, v.v., rồi còn có bổn phận gây ý thức cho toàn thể cộng đoàn xứ đạo về trách nhiệm của mình đối với các dự tòng và tân tòng, tìm những người có khả năng để làm người đỡ đầu cho các tân tòng, v.v., với nhiều sáng kiến khác cần tiến hành trong việc tổ chức các nghi thức.

Những người đỡ đầu có bổn phận đặc biệt đối với đời sống đức tin của các tân tòng, của những người mới sinh ra trong Giáo Hội. Giáo luật, điều 872 ghi rằng: “Nhiệm vụ của người đỡ đầu là tham dự vào việc khai tâm Kitô giáo của người lớn sắp được rửa tội... còn đối với nhi đồng, người đỡ đầu phải cùng với cha mẹ đem em nhỏ đến chịu rửa tội, rồi cộng tác với cha mẹ giúp em bé... sống đời sống Kitô giáo sao cho xứng đáng...”

Theo đ. 874, người đỡ đầu:

“1. Phải được chọn lựa bởi chính người sắp được rửa tội hay cha mẹ...

2. đã được mười sáu tuổi trọn... trừ ngoại lệ vì lý do chính đáng.

3. phải là người công giáo, đã chịu bí tích Thêm sức và Mình Thánh, lại có đời sống xứng hợp với đức tin và chức vụ sắp lãnh nhận.

4. không mắc một hình phạt giáo luật đã được tuyên kết và tuyên bố hợp lệ,

5. không phải là cha mẹ của người được rửa tội...”

Người đỡ đầu phải thuộc giới tính khác với người được rửa tội; có thể là cả nam lẫn nữ, trong trường hợp có hai người đỡ đầu.

Giữa cha mẹ và con đỡ đầu có một liên hệ thân thuộc đặc thù, một thứ tình “cha/mẹ-con thiêng liêng,” được Giáo Hội coi quan trọng đến độ hai phía không thể kết hôn thành sự với nhau; cha mẹ đỡ đầu cũng có trách nhiệm về tên thánh của người tân tòng (đ.855). Nếu có thể, thì người đỡ đầu Rửa

tội cũng là đỡ đầu Thêm sức. Đời sống đạo của nhiều giáo hữu sẽ tốt đẹp hơn nhiều, nếu các người đỡ đầu biết chăm lo làm tròn sứ mạng của mình.

Hôn phối là bí tích hầu như thuần túy của giáo dân; thế nhưng, hiếm khi nghe nói đến thừa tác vụ làm vợ chồng, làm cha mẹ! Ai cũng biết cô dâu chú rể chính là thừa tác viên của bí tích hôn phối: nhờ chức tư tế chung, họ có khả năng làm khí cụ chuyển ban ân sủng cho nhau, và trong đời sống hằng ngày, họ tiếp tục thực thi tác vụ tư tế cho nhau qua tình tương ái tương trợ (x. GH 11); do vậy, gia đình trở thành một trường thánh thiện cho hết mọi thành phần (x. GH 41, MV 48). Có lẽ không một yếu tố nào có tầm trọng yếu quyết định đối với số phận của Giáo Hội cho bằng mức độ thiêng liêng của gia đình. Các Giám mục Việt Nam đã có lần nhận định: “Gia đình là Hội Thánh tại gia, là đơn vị căn bản của Hội Thánh. Gia đình là cộng đoàn thờ phượng và sống đạo, là nơi thể hiện và phát triển lòng tin, cậy, mến. Những bài học đầu tiên về cầu nguyện, về mến Chúa yêu người, đều được dạy và học ở dưới mái ấm gia đình.”²¹ Nếu vậy, thì gia đình sẽ giữ ưu tiên mấy trong chương trình mục vụ tổng quát của Giáo Hội, và Giáo Hội sẽ đầu tư như thế nào, với tỷ lệ tài chính bao nhiêu cho công tác đào tạo thành phần nòng cốt ấy?

GIAO DÂN VÀ CÁC VIỆC PHỤNG VỤ KHÁC

Trong “phẩm trật phụng vụ,” sau các bí tích thì trước hết chắc hẳn phải kể đến *Nhật tụng* (*Officium divinum*) hay Thần

²¹ Thư Mục Vụ, năm 1998, số 7.

vụ hoặc Phụng vụ Giờ kinh. Công đồng Vaticanô II đã dành một chương IV trong *Hiến chế về Phụng vụ* để bàn đến Kinh Nhật tụng. Theo Giáo luật, “trong khi chu toàn nhiệm vụ tư tế của Đức Kitô, Giáo Hội cử hành Phụng vụ giờ kinh, qua đó Giáo Hội lắng nghe Thiên Chúa nói với dân Ngài, tưởng nhớ mầu nhiệm ơn cứu chuộc, không ngớt ca tụng Ngài bằng lời kinh và khấn cầu phần rỗi cho cả thế giới” (đ. 1173). Kinh nguyện này là lời cầu chính thức của Hiền thể Đức Kitô, tức của Hội thánh, và vì thế mọi giáo hữu có thể tham dự cách tích cực. Các giáo sĩ có bổn phận; các giáo dân thì được mời cử hành phụng vụ này, dù không có mặt giáo sĩ hay tu sĩ. Công đồng lưu ý rằng: “Các chủ chăn phải lo sao để các Giờ Kinh chính, nhất là giờ Kinh Chiều, được cử hành chung trong nhà thờ vào các ngày Chúa nhật và các ngày lễ trọng. Cũng khuyên cả các giáo dân đọc Kinh Nhật tụng, hoặc cùng với các linh mục hoặc khi tụ họp chung với nhau hoặc riêng một mình” (PV 100). Khi cử hành các giờ kinh như thế, giáo dân và giáo sĩ được coi là ngang nhau trong việc thay mặt Giáo Hội để tôn vinh Thiên Chúa; giáo dân có thể chủ tọa Kinh sáng, Kinh chiều, Kinh tối, v.v. và ban phép lành kết thúc, như các đan sĩ (không chức thánh) thường làm. Nhưng trong thực tế, đã có những nơi nào tổ chức các Giờ kinh như thế?

Những khi vắng linh mục, cộng đoàn giáo dân vẫn có thể cử hành một số các nghi thức khác trong niên lịch phụng vụ, như lễ tro: giáo dân có thể xúc tro tại nhà thờ, và đem về nhà xúc cho người già hoặc bệnh nhân.

Giáo dân cũng có vai trò trong *phụng vụ an táng*. Ngoài những tác vụ thông thường trong phụng vụ, giáo dân có thể

thay mặt linh mục đón xác vào nhà thờ và đọc kinh bên mồ. Họ có thể giảng trong phụng vụ này, ở nhà thờ nếu không có Thánh Lễ, hoặc ở nghĩa trang (dù tại một vài nơi như Hoa Kỳ, giáo dân không được phép chủ tọa nghi thức an táng). “Tín hữu không có thánh chức có thể chủ tọa phụng vụ an táng của Giáo Hội, nếu thực sự không thể có được các thừa tác viên thánh, và với điều kiện là phải theo đúng nghi thức đã ấn định. Phải được đào tạo chu đáo cả về mặt giáo lý lẫn phụng vụ, những người được chọn vào tác vụ này.”²² Với xác hỏa thiêu, nghi thức an táng vẫn được cử hành như thường lệ; chỉ khác là thay vì quan tài thì đặt bình di cốt. Tại nghĩa trang (hoặc ở một nơi khác) những nghi thức hạ xác xuống huyệt hoặc để vào nhà di cốt, giáo dân có thể chủ tọa nghi thức.

Những người đào huyệt thi hành công tác từ thiện ở “đất thánh.” Thời trước đã có Hội đào huyệt, được Giáo Hội xếp vào hàng các chức thánh nhỏ. Trong lãnh vực này, hẳn là vẫn còn có thể có những sáng kiến đơm đầy lính chất Giáo Hội và mang lại nhiều lợi ích thiêng liêng.

Cuối cùng, còn có một lãnh vực khác trong đó giáo dân có thể rộng tay hoạt động và chủ động, đó là lãnh vực “đạo đức bình dân,” bao gồm các việc sùng kính Đức Mẹ (như đọc kinh mân côi, rước kiệu, đội vương miện, hành hương, v.v.) và các Thánh, ở trong gia đình, ở trong nhà thờ cũng như ở những nơi công cộng.

²² Giáo huấn về một số vấn đề liên quan đến việc giáo dân hợp tác với các linh mục trong thừa tác vụ thánh, Vaticanô 1997, số 12.

CÁC HÌNH THỨC ĐẠO ĐỨC BÌNH DÂN

Gọi là “hình thức đạo đức bình dân” những hoạt động qua đó giáo hữu biểu dương lòng sùng kính đạo đức của mình, nhưng đó không phải là phụng vụ chính thức. Thường mang tính chất gợi cảm, các hoạt động xuất hiện dưới những hình thức đơn sơ, bất cứ ai cũng có thể hiểu được, thực hiện được, và nhiều khi bắt nguồn từ một vị thánh. Chuỗi mân côi được gọi là “150 Thánh Vịnh của Đức Mẹ,” để nói cho giống ngôn ngữ Thần vụ của các tu sĩ. Bởi hành hương đến thánh địa quá khó, để thay thế, giới bình dân đã nghĩ ra “Đường Thánh Giá,” (*via crucis*) hoặc gần đây hơn, “Đường Ánh Sáng” (*via lucis*) hầu tưởng niệm Đấng Phục Sinh. “Bộ áo Đức Mẹ” tượng trưng cho áo choàng của một vài dòng tu. Sáng kiến bình dân thì thể nào kể cho hết: hành hương đến “nơi thánh”; dâng thánh 5 cho Đ. Mẹ, tháng 6 cho Thánh Tâm; đọc kinh 5 Chúa nhật của thánh Phanxicô, 6 Chúa nhật của thánh Lu-i, 7 Chúa nhật của thánh Giuse, 9 thứ bảy kính Thánh Tâm, v.v. Óc tưởng tượng bình dân không ngừng “phát minh” những hình thức mới: hiện đang có nhiều thứ mân côi, nhiều thứ áo, ảnh Đức Mẹ, nhiều cách thức sùng kính các Thánh... Và có hàng ngàn địa danh và thánh đường mang tên Đức Mẹ (Lộ Đức, Fatima, La Vang, v.v.).²³

Đa số những hình thức Đạo đức Bình dân đã phát khởi do

²³ Bernard Plongeron et Paule Lerou, Édts., *La Piété populaire en France: répertoire bibliographique*, Paris: Cerf, 1984; David R. Veerman, Linda Chafetz Taylor, James C. Galvin (Editor), *One Year with Jesus: 365 Daily Devotions Based on the Chronological Life of Christ*, Tyndale House Publishers, 2000; Kathleen Kem, *When It Hurts to Live: Devotions for Difficult Times*, Faith & Life Press, 2001.

sáng kiến của giáo dân, hoặc là đã được giáo dân hưởng ứng, ủng hộ. Không nhận định cho kỹ lưỡng, một số thần học gia đã vội vã lên tiếng chỉ trích ác liệt những hình thức đạo đức như thế; trong khi các thần học gia giải phóng và nhiều thần học gia khác đã mạnh mẽ bênh vực.²⁴ Tòa thánh đã cho xuất bản một Chỉ Nam về các Hình thức Đạo đức Bình dân.²⁵ Sau khi nêu bật chỗ đứng ưu tiên của phụng vụ, văn kiện này ca ngợi lòng sùng đạo bình dân được biểu hiện nơi các hình thức ấy. Cũng đã thấy có những hình thức mê tín dị đoan đáng tiếc; thế nên, các giám mục cần phải lưu ý, đừng để những hình thức biểu đạt ấy trộn lẫn với phụng vụ, và chăm lo làm sao để chúng đi đúng với tinh thần Phúc âm và đáp ứng được nhu cầu thật sự. Đây là lãnh vực có quan hệ trực tiếp với văn hóa, bởi cần dùng nhiều đến cử điệu và ngôn ngữ bình dân, âm nhạc và vũ điệu, để diễn tả lòng đạo đức và tín ngưỡng của dân gian. Đức hồng y Ratzinger nhận định rằng: “những thể cách biểu đạt lòng mộ đạo bình dân là phương cách số một và căn bản nhất trong nỗ lực đưa đức tin hội nhập vào trong các nền văn hóa.”²⁶ Và như thế, giáo dân có dịp để ‘sáng tạo’ những hình thức mới trong cách biểu đạt niềm tin công giáo sao cho thích hợp với hoàn cảnh – dĩ nhiên là với sự đồng ý của đáng bản quyền. Sau đây, xin thử kể ra một số hình thức: kính ảnh tượng thánh, mừng các

²⁴ Xin xem René Laurentin, *Pour un réalisme Chrétien*, Paris: Édit. O.E.I.L. 1985.

²⁵ Bộ Phụng Tự, Directory on Popular Piety and the Liturgy, ngày 17 tháng 12, 2001.

²⁶ J. Ratzinger, *Commento teologico*, trong CONGREGAZIONE PER LA DOTTRINA DELLA FEDE, *Il messaggio di Fatima*, Libreria Editrice Vaticana, Città del Vaticano 2000, tr. 35.

ngày lễ đặc biệt, rước kiệu, tổ chức tuần 9 ngày, diễn kịch các mẫu nhiệm, hành hương đến các thánh đường hoặc mộ các tử đạo, mừng kính Thánh Thể, mừng kính các thánh bổn mạng, kính nhớ các linh hồn mồ côi, v.v. và v.v. Nhiều cách thức sùng đạo phát sinh từ các dòng tu mới, cũng như từ các hội hoặc phong trào tông đồ, từ phong tục của các dân tộc ‘tân tòng,’ từ những linh đạo mới – như linh đạo Kinh thánh, linh đạo Thánh Linh, v.v.

Những hình thức này có thể mang tính chất cá nhân hay tập thể. Về các việc đạo đức trong gia đình, giáo hoàng viết: “Ngoài các buổi kinh sáng và kinh tối, gia đình nên tập thói quen đọc và suy niệm Lời Chúa, cùng nhau chuẩn bị để chịu các Bí tích, sống lòng tôn sùng và dâng mình cho Thánh Tâm Chúa Giêsu, sùng kính Đức Mẹ trong nhiều cách khác nhau, làm dấu trước và sau bữa ăn, cũng như thực hành những việc đạo đức cổ truyền khác.”²⁷ Các gia đình láng giềng có thể tổ chức thành nhóm, thành tổ để cùng làm các việc đạo đức ấy chung với nhau... Lịch sử cho thấy là nhờ các hình thức đạo đức như thế, giáo dân đã có cơ hội và phương cách phản ứng chống lại hạng giáo sĩ bại hoại, tỏ rõ thái độ bất đồng đối với những kiểu lạt thếch trong cách cử hành phụng vụ, và kiên trì kháng cự trước những cuốn lôi từ các tôn phái và Tin lành.

TRONG MỘT LÃNH VỰC “THIÊN LIÊNG” KHÁC

Cho đến gần đây, hẳn có nhu cầu “thiên liêng” là nghĩ ngay hoặc tìm đến một linh mục. Hiện nay, nhiều giáo dân đã được trao cho trách vụ thi hành một số công việc thuộc

²⁷ *Familiaris consortio*, số 61.

phạm vi thiêng liêng. Một thí dụ cụ thể: giảng tĩnh tâm hay *Linh thao*; giảng một mình, hay cùng hợp tác với linh mục, tức là theo hình thức thi hành “thừa tác vụ tập đoàn”: giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân hợp tác làm việc chung trong lãnh vực thiêng liêng. Trên nguyên tắc, những hoạt động như thế không đòi hỏi phải có chức thánh; thế nên, bất kỳ tín hữu nào có đủ khả năng cũng đều có thể làm những việc ấy.

Tại nhiều nơi, hiện có những nhà tĩnh tâm do các nữ tu điều khiển: họ làm tất cả từ Thánh Lễ và Giải tội. Đó đây trong thế giới, hiện có hàng ngàn giáo dân nam nữ hướng dẫn những khóa canh tân thiêng liêng, làm cố vấn thiêng liêng tựa như “linh hướng” hoặc tuyên úy, phụ trách các khóa cấm phòng – không chỉ dành riêng cho giáo dân không thôi, mà còn cho tu sĩ và giáo sĩ nữa – v.v. Đó không phải là chuyện mới lạ, bởi hồi thế kỷ 16, khi còn là một giáo dân, thánh Inhã Loyola đã soạn ra cuốn *Linh Thao*, và trước khi chịu chức linh mục, ngài đã hướng dẫn *Linh Thao* cho giáo dân và giáo sĩ. Trong khóa hội thảo chuyên đề về *Linh Thao* do Dòng Tên tổ chức tại Rôma, trong các ngày 18-23 tháng hai năm 2002, giữa 45 tham dự viên thì đã có 25 giáo dân. Nếu trong các phong trào hoặc tổ chức đặc chuyên như Cursillo, Legio, v.v. giáo dân thường giảng cho đồng hội viên mình, thì không lý gì mà họ không thể giảng huấn trong những hoàn cảnh khác.

Việc *linh hướng* thì tế nhị hơn, bởi thường đi đôi với bí tích giải tội, hoặc ít là có những điểm đòi phải được xử lý theo cách thức tương tự. Tuy nhiên, đó là hai tác vụ khác nhau. Thời xưa, các đan sĩ và ẩn-tu trong sa mạc được gọi là “cha linh hướng” dù đa số không phải là linh mục. Nhiều thánh nữ đã hướng dẫn linh hồn cho hàng trăm người. Thời Trung

cổ, đã có ‘hình thức đạo đức’ giáo dân ‘xưng tội’ với nhau (không phải là bí tích, chỉ để nói lên lòng chân thành sám hối) vì lợi ích thiêng liêng hoặc vì không có linh mục lúc nguy tử. Kỳ thực, người linh hướng không phải là “cha” cũng chẳng phải là người “lãnh đạo” hay “hướng đạo,” song là bạn đồng hành, cùng theo gót Đức Kitô, nhưng vì được đào tạo và đã sống qua kinh nghiệm, nên có thể giúp anh chị em mình tiến bước vững chắc hơn trên con đường thiêng liêng, tránh khỏi những cạm bẫy, những giây phút ngã lòng bỏ cuộc, v.v. Dịch vụ này giáo dân có thể tiến hành theo nhiều cách: cá nhân với cá nhân – chẳng hạn như qua việc giúp ý kiến, cổ vũ tinh thần cho người bạn đang gặp khó khăn, v.v.; người linh hướng đầu tiên của Karol Wojtyła là một anh thợ may! – hoặc một nhóm “bạn thiêng liêng” gặp nhau đều mỗi tuần hay mỗi tháng để giúp nhau về mặt thiêng liêng; hoặc nữa một người có kinh nghiệm về tu đức và tâm lý giúp ý kiến cho những người đến bàn hỏi với mình.²⁸ Hiện có rất nhiều giáo dân nam nữ theo học và lấy những cấp bằng về ngành linh hướng, chẳng hạn như tại Đại chủng viện Saint John ở Boston hay tại Đại học Dòng Tên Gonzaga ở Spokane, bên Hoa kỳ. Cũng như có nhiều giáo dân giữ tác vụ linh hướng trong các bệnh viện, và nhất là trong các trường học (*Campus ministry*) hay trong các nhà cấm phòng.

* * *

Thiết tưởng đã đến lúc giáo dân cần phải ý thức rõ ràng

²⁸ Dougherty, Rose Mary, *Group Spiritual Direction: Community for Discernment*, NY: Paulist Press. 1995; W. Paul Jones, *The Art of Spiritual Direction: Giving and Receiving Spiritual Guidance*, Upper Room Publ. 2002.

hơn về vai trò mình có bốn phận và khả năng đóng giữ trong lãnh vực thiêng liêng. Có lẽ các giáo xứ giáo họ phải để tâm phát hiện những đoàn sủng, những ơn gọi phục vụ cho lãnh vực ấy, ngay ở giữa cộng đoàn mình, rồi khuyến khích và lo cho họ được đào tạo đầy đủ hầu có khả năng thích đáng mà góp phần tích cực hơn vào sứ mệnh của Giáo Hội.

TRONG SỐ NÀY

Lời Nói Đầu.....	i
Giờ đã điếm.....	1
Giáo dân trong lịch sử.....	17
Thừa tác vụ	
<i>Giáo dân đảm trách trong lãnh vực “Thánh”</i>	41
Thừa tác vụ hành chánh.....	67
Thừa tác vụ huấn dụ.....	85
Thừa tác vụ cho thế giới.....	102
Phụ nữ trong Hội Thánh.....	125

HTTH Số 34, Năm XII (2002)

Với phép bề Trên có thẩm quyền